

Nhà Bè, ngày 24 tháng 5 năm 2022

THÔNG BÁO

Mời báo giá mua sắm hàng hóa

GÓI THẦU SỐ 7: MUA VẬT TƯ NHÀ KHOA, KẾT HỢP XƯƠNG

STT	Tên hàng hóa	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản	Phân nhóm (Theo TT14/2020/BYT)	Ghi chú
1	Dinh Kirschner 2.0	Cái	10			
2	Dinh Kirschner 2.5	Cái	10			
3	Dinh Kirschner có răng 1.2 x 100	Cái	100			
4	Dinh Kirschner có răng 2.0	Cái	10			
5	Dinh Kirschner 3.0	Cái	5			
6	Dinh nội tủy xương chày có chốt (các cỡ)	Cái	3			
7	Dinh nội tủy xương đùi có chốt (các cỡ)	Cái	3			
8	Nẹp bàn tay (các cỡ)	Cái	10			
9	Nẹp cẳng chân nén ép (các cỡ)	Cái	1			
10	Nẹp cẳng tay nén ép II (các cỡ)	Cái	5			
11	Nẹp cẳng tay nén ép III (các cỡ)	Cái	5			
12	Nẹp đầu dưới xương mác III (các cỡ)	Cái	2			
13	Nẹp đầu dưới xương quay I (các cỡ)	Cái	20			
14	Nẹp đòn S (trái/ phải, các cỡ)	Cái	20			

STT	Tên hàng hóa	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản	Phân nhóm (Theo TT14/2020/BYT)	Ghi chú
15	Nẹp khớp cùng đòn II (trái/ phải, các cỡ)	Cái	5			
16	Nẹp L 45 độ bàn, ngón tay (trái/ phải, các cỡ)	Cái	10			
17	Nẹp T-L bàn tay (các cỡ)	Cái	10			
18	Nẹp T-L ngón tay (các cỡ)	Cái	10			
19	Vít vò 2.0 (các cỡ)	Cái	50			
20	Vít vò 3.5 (các cỡ)	Cái	50			
21	Vít vò 4.5 (các cỡ)	Cái	10			
22	Vít xoắn 3.5 (các cỡ)	Cái	50			
23	Vít xoắn 4.0 (các cỡ)	Cái	10			
24	Vít xoắn 4.5 (các cỡ)	Cái	10			
25	Vít xoắn 6.5 (các cỡ)	Cái	5			
26	Aroma "Hoặc tương đương"	Gói	26			
27	Bonding "Hoặc tương đương"	Hộp	3			
28	Ca (OH)2	Cây	10			
29	Calcigel	Cây	1			
30	Camphenol 15ml	Lọ	2			
31	Cao su đặc	Hộp	4			
32	Cao su lòng	Hộp	5			
33	Carvenne "Hoặc tương đương"	Tube	1			
34	Ceivitron "Hoặc tương đương"	Lọ	30			
35	Chôi đánh bóng	Cây	100			
36	Cọ chải thẩm mỹ	Hộp	4			
37	Composite đất (A2.3, A3.7, A3.5 :5)	Cây	17			
38	Composite lòng(A1:1,A2:1,A3:5,A3.5 :3)	Cây	13			
39	Dologel "Hoặc tương đương"	Cây	1			
40	Eiching "Hoặc tương đương"	Hộp	10			
41	Eugenol	Lọ	5			
42	Freegelinol "Hoặc tương đương"	Hộp	1			

STT	Tên hàng hóa	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản	Phân nhóm (Theo TT14/2020/BYT)	Ghi chú
43	Fuji 9 "Hoặc tương đương"	Hộp	2			
44	Fuji plus "Hoặc tương đương"	Hộp	1			
45	Hurri seal "Hoặc tương đương" (chống ê buốt)	lọ	1			
46	Mũi khoan chớp cắt (mũi khoan KC)	Cây	50			
47	Mũi khoan ngọn lửa	Cây	60			
48	Nhám kê răng	Sợi	13			
49	Peri Compound	Hộp	1			
50	Thạch cao đỏ mẫu	Gói	1			
51	Zinc Oxyde (kẽm oxit)	Lọ	5			
Tổng Cộng : 51 khoản						

Thời gian tiếp nhận Bảng Báo giá: Từ 24/5/2022 đến 02/6/2022.

Địa điểm tiếp nhận: Bệnh viện huyện Nhà Bè - Khoa Dược.

LẬP BẢNG



DS. CKI. Lê Quốc Lân



GIÁM ĐỐC

BS. CKII. Nguyễn Hữu Thơ